

BÁO CÁO

Phục vụ tổng kết 10 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (thời gian từ 01/01/2013 - 30/06/2022)

Thực hiện Công văn số 15/TTT-PCTN ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Thanh tra tỉnh An Giang về việc báo cáo tổng kết 10 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ủy ban nhân dân huyện An Phú báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC

1. Việc quán triệt, triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Ủy ban nhân dân huyện luôn quan tâm đến công tác phòng, chống tham nhũng và chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Hàng năm, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã triển khai, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho cán bộ, đảng viên nhằm phát huy tính chủ động và tinh thần đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, trọng tâm là các Nghị quyết Trung ương về công tác PCTN; Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 134/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 04/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 11/10/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 04/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”.

Tổ chức quán triệt, học tập và phổ biến sâu rộng những nội dung của Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung

ương 3 khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí. Tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức tích cực, chủ động tham gia vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thời gian qua, hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã dần hoàn thiện và được tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Luôn bám sát các nội dung Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Trung ương, tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hàng năm tại đơn vị.

UBND huyện luôn quan tâm lãnh, chỉ đạo trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Hàng năm có ban hành kế hoạch có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và triển khai thực hiện nhiệm vụ đúng theo kế hoạch đề ra.

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thông qua các văn bản hướng dẫn, triển khai đến các đơn vị thực hiện và yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch. Trong kỳ, UBND huyện đã ban hành 07 văn bản chỉ đạo và xây dựng 27 kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng.

3. Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

- Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tiếp tục thực hiện công khai theo quy định của pháp luật đối với việc mua sắm công; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý tài chính, ngân sách; quản lý đất đai; công tác tổ chức - cán bộ; công bố công khai các thủ tục hành chính, các loại biểu mẫu, quy trình, thời gian giải quyết, mức thu các loại phí, lệ phí...; công khai số điện thoại đường dây nóng của người có thẩm quyền trong việc tiếp nhận các ý kiến phản ánh của tổ chức, công dân. Các nội dung công khai được thực hiện dưới nhiều hình thức: Công khai trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện; niêm yết công khai tại trụ sở làm việc; thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng...

- Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Các cơ quan, đơn vị đã chấp hành đúng quy định của Nhà nước về thực hiện các tiêu chuẩn, chế độ, định mức ban hành. Trong quá trình thực hiện, đơn

vị đã chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí nhiệm vụ phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch được giao, xây dựng bổ sung quy chế chỉ tiêu nội bộ phù hợp với quy định hiện hành, đưa ra giải pháp quản lý tài chính, tài sản hợp lý, tiết kiệm chi. Thực hiện nghiêm công tác công khai tài chính đã tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức theo dõi, giám sát quá trình quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại đơn vị.

- Việc thực hiện quy tắc ứng xử:

Tình hình thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ: UBND huyện luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện, yêu cầu các cơ quan, đơn vị cấp huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ các nội dung trong các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh, Huyện; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của ngành, đơn vị mình; chủ động tổ chức các hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại đơn vị. Nhìn chung cán bộ, công chức, viên chức đã chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, làm việc đúng giờ giấc theo nội quy, quy chế làm việc của đơn vị, không gây những phiền hà người dân trong thực thi công vụ.

Trong thời gian qua, các cơ quan, đơn vị hành chính đã quan tâm, chú trọng đến việc thực hiện Quy chế văn hóa công sở theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 về Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ trên địa bàn huyện An Phú. Qua đó, ý thức, thái độ và văn hóa giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) có nhiều chuyển biến tích cực. Người dân và các tổ chức cũng phần nào thực hiện được quyền giám sát các hoạt động của CBCCVC thông qua cách giao tiếp, ứng xử, trang phục, lễ phục, đeo thẻ công chức, viên chức. Thực hiện tốt Quy chế văn hóa công sở cũng chính là đẩy mạnh hoạt động CCHC tại cơ quan, đơn vị, góp phần tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống cho CBCCVC; chống các hành vi quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, thiếu trách nhiệm, cửa quyền, hách dịch. Hay nói cách khác, để công tác cải cách hành chính đạt kết quả tốt hơn thì trước hết cần thúc đẩy việc thực hiện Quy chế văn hóa công sở ngày càng đi vào chiều sâu, gắn liền với các nội dung CCHC.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác:

Thực hiện theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công

chức, viên chức; Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Ban hành Quy định thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh An Giang; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng. UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 28/4/2014 về việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trên địa bàn huyện năm 2014 và những năm tiếp theo. Qua đó trong kỳ, đã thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức là 03 trường hợp.

- Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của UBND huyện, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử và Chính phủ số.

Công tác niêm yết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị được thực hiện thường xuyên, liên tục, đúng quy định; nội dung các thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại bộ phận một cửa và nơi làm việc của các cơ quan, đơn vị.

Việc áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành tiếp tục được triển khai thực hiện, qua đó đã rút ngắn thời gian chuyển, nhận văn bản, giảm thiểu chi phí trong phát hành văn bản giấy, góp phần hiện đại hóa nền hành chính công, đồng thời hỗ trợ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo và nâng cao hiệu quả trong quá trình cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan như sử dụng phần mềm VNPT-OFFICE quản lý văn bản đến, văn bản đi đã mang lại hiệu quả thiết thực.

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu, chi có giá trị lớn tại địa bàn đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng để thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Chính phủ và các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên theo quy định.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực và thu hồi tài sản tham nhũng

4.1 Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực

- Qua công tác thanh tra

Tổng số vụ việc phát hiện trên toàn huyện trong kỳ thanh tra: 12 vụ việc, với 19 người.

Báo cáo rõ kết quả đã xử lý đối với từng trường hợp; về hình thức, mức độ xử lý so với mức độ vi phạm; về số vụ việc và số người phải xử lý kỷ luật

hành chính hoặc phải chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra xử lý hình sự. Số liệu chi tiết về kết quả xử lý bao gồm:

+ Về hành chính: số vụ việc và số người có hành vi tham nhũng phải xử lý kỷ luật hành chính: 12 vụ với 20 người.

+ Về hình sự: số vụ việc và số người có hành vi tham nhũng phải chuyển cơ quan điều tra xử lý trách nhiệm hình sự 12 vụ với 19 người.

+ Về kinh tế: số tiền đã thu hồi cho Nhà nước: 2.533/2.631 triệu đồng đạt 96,28%.

- Qua công tác kiểm toán

+ Về kinh tế: số tiền đã thu hồi cho Nhà nước: 1.040/1.040 triệu đồng đạt 100%.

+ Xử lý khác về kinh tế với số tiền: 10.590/8.818 triệu đồng đạt 83,26%.

4.2 Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng

Đã thu hồi và nộp ngân sách nhà nước, với tổng số tiền: 1.401 triệu đồng.

- Thu hồi 145 triệu đồng (nguyên kế toán ngân sách xã Vĩnh Trường: 142 triệu đồng; nguyên kế toán ngân sách xã Vĩnh Hậu: 3 triệu đồng).

- Thu hồi 1.256 triệu đồng (nguyên kế toán trường Tiểu học B Long Bình: 134 triệu đồng; nguyên kế toán trường Mẫu giáo Vĩnh Lộc: 93 triệu đồng; nguyên kế toán trường Tiểu học B Khánh An: 296 triệu đồng; nguyên kế toán trường Tiểu học A Vĩnh Hậu: 40 triệu đồng; nguyên kế toán và thủ quỹ trường Tiểu học A Vĩnh Trường: 87 triệu đồng; nguyên kế toán trường Trung học cơ sở Vĩnh Trường: 188 triệu đồng; nguyên kế toán trường Tiểu học D Phú Hữu: 133 triệu đồng; nguyên kế toán trường Trung học cơ sở Phú Hữu: 112 triệu đồng; nguyên kế toán trường Tiểu học B Phú Hữu: 173 triệu đồng).

5. Kết quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát huy vai trò trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức báo chí, truyền thông và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND huyện đã ban hành 10 kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Tổ chức 18 lớp triển khai tuyên truyền và 178 cuộc họp cơ quan, chi bộ, có 2.851 lượt người tham dự. Cụ thể:

- Năm 2013 tổ chức 01 lớp có 45 người tham dự.

- Năm 2014 tổ chức 01 lớp có 55 người tham dự.

- Năm 2015 tổ chức 02 lớp có 120 người tham dự.

- Năm 2016 tổ chức 02 lớp có 128 người tham dự.

- Năm 2017 tổ chức 02 lớp có 130 người tham dự.

- Năm 2018 tổ chức 02 lớp có 145 người tham dự.

- Năm 2019 tổ chức 01 lớp có 152 người tham dự.

- Năm 2020 tổ chức 06 lớp có 619 người tham dự.

- Năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên không mở lớp tổ chức triển khai, các đơn vị duy trì hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng thông qua các buổi họp chi bộ, họp đơn vị, hội nghị đã thực hiện 178 cuộc với 1.347 lượt người tham dự, tài liệu 1.347 cuốn, trọng tâm là Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trong 6 tháng đầu năm 2022 tổ chức 01 lớp có 110 người tham dự.

Ngoài ra tại cấp xã tổ chức 55 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho 3.323 lượt người tham dự.

Nội dung tuyên truyền, phổ biến chủ yếu là Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 01/2007/QH12 và Luật số 27/2012/QH13; Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; nội dung cơ bản của Công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng; Các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy và UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực,...

- Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh:

Viết và đưa 510 tin, 81 bài, 63 tiết mục về phòng, chống tham nhũng trên hệ thống Đài Truyền thanh huyện. Số đầu sách, tài liệu phát cho công dân: 1.542 tài liệu.

- Hình thức khác.

Các cơ quan, ban ngành tổ chức 288 cuộc cho 8.193 lượt người tham dự (cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; lãnh đạo doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; người lao động tại tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; người lao động tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; Nhân dân, đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, lao động tự do).

6. Công tác phối hợp trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhất là việc thực hiện cơ chế phối hợp xử lý sai phạm trong quá trình kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án

UBND huyện luôn quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với các ngành chức năng trong công tác xử lý sai phạm khi kiểm tra, thanh tra đối với tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm hoặc đã vi phạm.

Trong kỳ, Thanh tra huyện và Viện Kiểm sát nhân dân huyện đã ký quy chế phối hợp số 01/QCPH-TTH-VKS ngày 28/9/2016 về phối hợp trong công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tiếp công dân và xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng, chống tham nhũng; trao đổi, cung cấp thông tin, dữ liệu có liên quan.

Thời gian qua, các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện (Thanh tra huyện, Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án huyện và Chi cục Thi hành án) đã tích cực phối hợp trong việc tiếp nhận các vụ việc có dấu hiệu sai phạm để tiến hành điều tra, truy tố và đưa ra xét xử kịp thời các vụ việc có dấu hiệu sai phạm theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾT LUẬN, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHỈ ĐẠO, THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO, BAN THƯỜNG VỤ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

*** Ưu điểm:**

- Thời gian qua, công tác triển khai thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh được UBND huyện triển khai thực hiện nghiêm túc trên các lĩnh vực và đạt được hiệu quả tích cực. Cán bộ, công chức, viên chức đều nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- UBND huyện luôn xem việc phòng ngừa tham nhũng là chính nên thường xuyên chỉ đạo cơ quan Thanh tra tiến hành thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

*** Hạn chế:**

- Việc phát hiện các đối tượng có hành vi tiêu cực qua công tác tự kiểm tra nội bộ các cơ quan, đơn vị vẫn còn hạn chế.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Những mặt làm được:

Công tác phòng, chống tham nhũng đã được các cấp ủy, các cấp ngành, địa phương tiếp tục quan tâm, có sự chuyển biến tích cực. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như: công khai, minh bạch trong các hoạt động; xây dựng quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi vị trí công tác... được triển khai toàn diện và tích cực hơn; công tác thanh tra trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng được duy trì; vai trò, trách nhiệm của xã hội trong đấu tranh phòng ngừa tham nhũng ngày càng đi vào thực chất hơn.

Việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng thời gian qua đã góp phần ngăn chặn, từng bước loại bỏ dần các điều kiện, cơ hội làm phát sinh tham nhũng trên tất cả các lĩnh vực và trong các ngành, các cấp, đặc biệt là các ngành, các lĩnh vực liên quan đến quản lý tài chính, ngân sách,

đầu tư xây dựng,... và thường xuyên tiếp xúc trực tiếp, giải quyết những quyền lợi chính đáng của nhân dân, nhằm giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

2. Hạn chế, tồn tại

- Việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tuy được quan tâm bằng nhiều hình thức phong phú và đạt một số hiệu quả nhất định, nhưng vẫn còn một số hạn chế như: chưa thực hiện thường xuyên; chưa có sự tác động làm thay đổi căn bản nhận thức của người dân và cán bộ, công chức về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc tham gia của các tổ chức xã hội và người dân trong phòng, chống tham nhũng vẫn còn hạn chế.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chưa rõ nét, chưa tạo nên sức mạnh tổng hợp để việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đạt hiệu quả cao hơn.

- Phòng, chống tham nhũng là công việc khó khăn, phức tạp, trong khi đó, số lượng cán bộ làm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng còn hạn chế.

IV. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị. Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại các cơ quan, đơn vị. Kiên quyết xử lý nghiêm minh các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực nhất là xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị nếu để xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí nghiêm trọng. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 15-CT/TU ngày 12/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Chương trình cải cách hành chính của Trung ương, tỉnh, huyện.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, nhất là ở những lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Công văn số 596-CV/TU ngày 16/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, trước hết trong cán bộ, đảng viên, công chức. Thực hiện nghiêm túc Quy định số

55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên và Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là báo cáo phục vụ tổng kết 10 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của UBND huyện An Phú./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hòa Hợp

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
TỪ NGÀY 01/07/2020 ĐẾN 30/6/2022**

(kèm theo Báo cáo số 200/BC-UBND ngày 04/7/2022 của UBND huyện An Phú)

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾT QUẢ			
			6 tháng cuối năm 2020	Năm 2021	6 tháng đầu năm 2022	Cộng
I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND huyện đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC)					
1	Số văn bản được ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN, TC	Văn bản	02	05	03	05
2	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN, TC	Cuộc				
3	Số vụ tham nhũng được tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo, xử lý	Vụ				
II	Thông tin, truyền thông, giáo dục về PCTN, TC					
4	Số cuộc họp, hội nghị, lớp/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN, TC	Cuộc/lượt	06/619	178/1347	01/110	185/2076
5	Số sách/tài liệu về PCTN, TC được phát hành	Cuộc	619	1347	110	2076
6	Số người có thành tích trong PCTN, TC được biểu dương, khen thưởng	Người				
III	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực					
7	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, tổ chức, đơn	Cuộc/đơn				

	vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	vị				
8	Số đơn vị được phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị				
9	Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng, ngừa tham nhũng/số người phải chuyển đổi vị trí công tác	Người	01		01	02
10	Số người kê khai tài sản, thu nhập/tổng số người phải kê khai	Người	299/433	217/273		516/706
11	Số người đã xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người				
12	Số người bị xử lý do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập	Người				
13	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới	Văn bản				
14	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản				
15	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản				
16	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/đơn vị				
17	Số đơn vị/người bị xử lý do vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị/người				

18	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	14	08	03	25
19	Số đơn vị/người bị xử lý do vi phạm quy định về quy tắc ứng xử	Đơn vị/người				
20	Số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách. Trong đó:	Người				
	- Số người bị xử lý hình sự	Người				
	- Số người bị xử lý kỷ luật (Đảng, chính quyền)	Người				
IV	Phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực					
21	Số vụ/người tham nhũng, tiêu cực bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/người				
22	Số vụ/người tham nhũng, tiêu cực bị phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng	Vụ/người				
23	Số vụ/người tham nhũng, tiêu cực bị phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ/người				
24	Số vụ/người tham nhũng, tiêu cực bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ/người				
25	Số vụ/người tham nhũng, tiêu cực bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/người				
26	Số vụ/người tham nhũng, tiêu cực bị phát	Vụ/người				

	hiện qua công tác nghiệp vụ của lực lượng của Công an					
27	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Vụ/người				
28	Số vụ/bị can đã bị khởi tố về các tội tham nhũng, tiêu cực	Vụ/bị can				
29	Số vụ/bị can đã bị truy tố về các tội tham nhũng, tiêu cực	Vụ/bị can				
30	Số vụ/bị cáo đã bị xét xử về các tội tham nhũng, tiêu cực	Vụ/bị cáo				
31	Mức án:					
	- Tử hình	Bị cáo				
	- Tù chung thân	Bị cáo				
	- Từ 10 năm đến 30 năm tù	Bị cáo				
	- Dưới 10 năm tù	Bị cáo				
	- Án treo, cải tạo không giam giữ	Bị cáo				
	- Hình phạt khác	Bị cáo				
32	Diện đối tượng tham nhũng bị phát hiện, xử lý:					
	- Đảng viên	Người				
	- Không đảng viên	Người				
	- Cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý	Người				
	- Cán bộ thuộc diện cấp tỉnh và tương đương quản lý	Người				

	- Cán bộ thuộc diện cấp huyện và tương đương quản lý	Người				
	- Cán bộ thuộc diện cấp cơ sở quản lý	Người				
33	Lĩnh vực xảy ra tham nhũng:					
	- Tài chính, ngân hàng	Vụ/người				
	- Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công	Vụ/người				
	- Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	Vụ/người				
	- Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản	Vụ/người				
	- Đầu tư, xây dựng cơ bản	Vụ/người				
	- Đấu thầu	Vụ/người				
	- Công tác cán bộ	Vụ/người				
	- Lĩnh vực khác	Vụ/người				
34	Tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng	Triệu đồng/tài sản khác				
35	Tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát do tham nhũng được thu hồi	Triệu đồng/tài sản khác				